

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

Số: /QĐ-BCĐCDS

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng

TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3426/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-SGDĐT ngày 06/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo; Tổ Công tác giúp việc Ban chỉ đạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- VP: TU, HĐND, UBND (để báo cáo);
- Sở TTTT;
- Như Điều 3;
- Các phòng cơ quan Sở; VP.CĐGD Hải Phòng;
- Phòng GDĐT quận, huyện;
- Trường THPT, PTNCH; TT. GDNN&GDTX;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, BCĐ.

TRƯỞNG BAN

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
Bùi Văn Kiệm

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành GD&ĐT thành phố Hải Phòng
(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-BCĐCDS ngày tháng năm 2022
của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo (sau đây gọi tắt là Tổ Công tác chuyển đổi số) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai do Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định.

2. Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị giáo dục trên địa bàn thành phố.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo đề cao trách nhiệm cá nhân, tinh thần chủ động, phối hợp công tác trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; đảm bảo nguyên tắc phát ngôn, trao đổi và chia sẻ thông tin làm việc; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng ban

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng Chính quyền số thành phố.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Các Phó Trưởng ban

1. Phó Trưởng ban Thường trực giúp Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo, xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban Thường trực thay mặt Trưởng ban lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng ban

a) Chịu trách nhiệm chính trước Trưởng ban về việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

b) Giúp Trưởng ban, đơn đốc các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo nhằm đạt được các chỉ tiêu do Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố đề ra; yêu cầu các đơn vị giáo dục thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo mẫu và tuân thủ thời hạn báo cáo, tiến tới thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trực tuyến.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

3. Phó Trưởng ban Thường trực và Phó Trưởng ban sau đây được gọi chung là Phó Trưởng ban.

Điều 5. Các Ủy viên

1. Tham mưu giúp Trưởng ban, các Phó Trưởng ban về các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo góp phần hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số tại thành phố Hải Phòng.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình được Sở GDĐT, Giám đốc Sở GDĐT giao; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số của ngành trong các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch do cơ quan, đơn vị mình quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố; giúp Trưởng ban, các Phó Trưởng ban đơn đốc các cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện nhiệm vụ và cho ý kiến góp ý đúng hạn về các vấn đề này nêu được xin ý kiến.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; cùng các Ủy viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng ban quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban liên quan đến lĩnh vực cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

6. Giới thiệu cán bộ có chuyên môn giỏi, có hiểu biết về công nghệ thông tin, tâm huyết với công việc tham gia Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo; tạo điều kiện thuận lợi để cho những cán bộ này hoàn thành tốt nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo và lãnh đạo Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo giao. Kịp thời đề nghị thay thế những cán bộ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong hoạt động xây dựng, phát triển chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố do Trưởng ban, các Phó Trưởng ban giao.

Điều 6. Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo (Tổ Công tác chuyển đổi số)

1. Tham mưu Ban Chỉ đạo ban hành chương trình làm việc, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra các đơn vị hàng năm của Ban Chỉ đạo.
2. Giúp Ban Chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy công tác chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố; góp phần hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số tại thành phố Hải Phòng đề ra.
3. Giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về chuyển đổi số ngành giáo dục tại các cơ quan, đơn vị giáo dục trên địa bàn thành phố; kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có).
4. Chuẩn bị các ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố; báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban xem xét, quyết định; chuẩn bị nội dung, tài liệu, thông báo, biên bản họp phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Trưởng ban Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban; giúp Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố.
- Báo cáo, đề xuất khen thưởng các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác chuyển đổi số và các cơ quan, đơn vị giáo dục hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao về công tác chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
5. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ Chính quyền số ngành giáo dục thành phố.
6. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.
7. Báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Tổ Công tác chuyển đổi số.
8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và Tổ trưởng Tổ Công tác chuyển đổi số.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 01 tháng/01 lần; sơ kết 6 tháng và tổng kết cuối năm hoặc Ban Chỉ đạo có thể họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định; tùy theo tình hình có thể mời thêm các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân liên quan tham dự.

2. Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố và một số chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

3. Tổ Công tác chuyển đổi số họp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ Công tác chuyển đổi số.

Điều 8. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác chuyển đổi số làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Ủy viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác chuyển đổi số để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các phòng cơ quan Sở, các đơn vị giáo dục để chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì, huy động các nguồn lực và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo giao; phối hợp với Tổ Công tác chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng ban về kết quả thực hiện.

4. Tổ trưởng Tổ Công tác chuyển đổi số được tập trung các thành viên trong tổ và huy động các chuyên gia để nghiên cứu, tham mưu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao liên quan đến xây dựng, phát triển chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác chuyển đổi số

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác chuyển đổi số được bố trí từ nguồn ngân sách thành phố hàng năm cho Sở Giáo dục và Đào tạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác chuyển đổi số theo các quy định hiện hành. Trường hợp có phát sinh các nội dung chi đặc thù chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với phòng Kế hoạch tài chính để xem xét hoặc **tham mưu, trình** cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 10. Trách nhiệm của người đứng đầu các phòng cơ quan Sở, Chủ tịch Công đoàn ngành, Thủ trưởng các đơn vị giáo dục trên địa bàn thành phố trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc cơ quan, đơn vị mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này; phối hợp với Tổ Công tác chuyển đổi số đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và

đào tạo thành phố. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Tổ công tác chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác chuyển đổi số thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Tổ trưởng Tổ Công tác chuyển đổi số trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.